

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục  
hành chính liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 393/TTr-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tờ trình số 04/TTr-SNN ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Công văn số 267/SNN-TCCB ngày 18 tháng 02 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết: 40 thủ tục hành chính liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 01 thủ tục hành chính liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, 02 thủ tục hành chính liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định (có Phụ lục 01, Phụ lục 02 và Phụ lục 03 kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTTC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT. TH-CB, P. HCTC;
- Lưu: VT, KSTT, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**Phụ lục 01**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 40 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Lĩnh vực Thủy lợi (21 TTHC)</b>					
1	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc	1/2 ngày  19,5 ngày  4,5 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi) <b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày. <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
2	Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc	1/4 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			02 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/8 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/4 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/4 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/8 ngày.	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/4 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
3	Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong	03 ngày làm việc	1/4 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		02 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/8 ngày</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/4 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/4 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày</p> <p>2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/8 ngày.</p>	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/4 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
4	Phê duyệt, điều chỉnh Quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			24,5 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
5	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			24,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
6	Cấp Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			24,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
7	Cấp Giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh			Thủy lợi)	21/11/2018
			10,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
8	Cấp Giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			10,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày;	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày</p> <p>2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
9	Cấp Giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			03 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			01 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
10	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			03 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày.	
			01 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
11	Cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc	10 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Quyết định số 4095/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh			thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	UBND ngày 21/11/2018
			6,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày.	
			2,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản,	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			10,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh			2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
3,5 ngày			<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.		
1/2 ngày			<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			03 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				UBND tỉnh: 1/4 ngày	
			01 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
		10,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày		
		3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.		
		1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
15	Cấp gia hạn, điều chỉnh	10 ngày	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nội dung Giấy phép hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	làm việc		nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			6,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày	
			2,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			6,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>công thụ lý: 1/4 ngày</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày</p> <p>2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày</p>	
			2,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
17	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 31/01/2019
			24,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
18	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 31/01/2019
			10,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Phòng, chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 31/01/2019
			15,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
20	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Phòng, chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 31/01/2019
			15,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.1. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Không quy định	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 31/01/2019
			24,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 18,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
<b>II. Lĩnh vực thủy sản (04 TTHC)</b>					
22	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Khai thác Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản)	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
			03 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản thông qua kết quả: 1/4 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản đề nghị các cơ quan liên quan tham gia thẩm định (Sở Tài chính, UBND cấp huyện nơi chủ tàu cá có hộ khẩu thường trú): 1/2 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến các cơ quan liên quan tham gia thẩm định: 1/2 ngày	
			05 ngày	<b>Bước 3.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức họp thẩm định với các cơ quan liên quan; tổ chức đi kiểm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				tra đánh giá thực tế.	
			1,5 ngày	<b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, giải quyết cụ thể: 4.1. Chuyên viên Phòng Khai thác thủy sản tiếp tục giải quyết: 1/4 ngày 4.2. Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản thông qua kết quả: 1/4 ngày 4.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 1/4 ngày 4.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt: 1/4 ngày 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			4,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt Quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu.	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; Kho bạc nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu cư trú thực hiện niêm yết công khai	
			02 ngày	<b>Bước 7.</b> Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu cá được hỗ trợ	
			02 ngày	<b>Bước 8.</b> Kho bạc nhà nước cấp huyện công khai lịch chi tiền cho chủ tàu.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
23	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Khai thác thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
			04 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản, phân công thụ lý: 1/4 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản duyệt: 1/2 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày	
			01 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
24	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	03 ngày (Công khai phương án)	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản)	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
			02 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở báo cáo UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>tỉnh có Văn bản thông báo công khai Phương án: 3/4 ngày</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản duyệt: 1/4 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/4 ngày</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày</p> <p>2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày</p>	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản (UBND cấp huyện, UBND cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý)	
		60 ngày (kể từ ngày công khai phương án)	14,5 ngày	<p><b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>4.1. Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản giải quyết, tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định (tùy vào loại Công nhận và giao quyền quản lý mà xác định thành viên Hội đồng): 11 ngày.</p> <p>4.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản duyệt: 01 ngày</p> <p>4.3. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày</p> <p>4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày</p> <p>4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày</p>	
			05 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả tới	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên Hội đồng thẩm định.	
			20 ngày	<b>Bước 7.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức họp thẩm định hồ sơ cùng Hội đồng thẩm định, kiểm tra thực tế (nếu cần)	
			10 ngày	<b>Bước 8.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, giải quyết cụ thể: 8.1. Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản tiếp tục giải quyết: 07 ngày 8.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 1/2 ngày 8.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày. 8.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt: 01 ngày 8.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			9,5 ngày	<b>Bước 9.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	
			1/2 ngày	<b>Bước 10.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
25	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ	07 ngày (đối với Thay đổi	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<i>tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng)</i>	4,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản, phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản duyệt: 1/2 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày 4.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 4.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	31/5/2019
			1,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
		63 ngày <i>(đối với Sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án</i>	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản)	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
02 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 1/4 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh có Văn bản thông báo công khai Phương án: 3/4 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản duyệt: 1/4 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/4 ngày				



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<i>bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản)</i>		2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản công khai phương án, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản (UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện đồng quản lý).	
			14,5 ngày	<b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản giải quyết, tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định (tùy vào loại Công nhận và giao quyền quản lý mà xác định thành viên Hội đồng): 11 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản duyệt: 01 ngày 4.3. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			05 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên Hội đồng thẩm định.	
			20 ngày	<b>Bước 7.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>hợp thẩm định hồ sơ cùng Hội đồng thẩm định, kiểm tra thực tế (nếu cần)</p> <p><b>Bước 8.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, giải quyết cụ thể:</p> <p>8.1. Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản tiếp tục giải quyết: 07 ngày</p> <p>8.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 1/2 ngày</p> <p>8.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>8.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt: 01 ngày</p> <p>8.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			10 ngày		
			9,5 ngày	<b>Bước 9.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	
			1/2 ngày	<b>Bước 10.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
<b>III. Lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 TTHC)</b>					
26	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn).	Quyết định số 4096/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			25,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 01 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 06 ngày - Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND Quyết định và cấp bằng công nhận: 15 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
27	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn).	Quyết định số 4096/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			25,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>thôn phân công thụ lý: 01 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 06 ngày.</p> <p>- Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND Quyết định và cấp bằng công nhận: 15 ngày</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày</p> <p>2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
28	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn).	Quyết định số 4096/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			25,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 01 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 06 ngày - Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND Quyết định và cấp bằng công nhận: 15 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			3,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
29	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn)	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 09/01/2019
			14,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Công Thương,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan): 06 ngày - Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt: 03 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 02 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			9,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
<b>IV. Lĩnh vực Lâm nghiệp (11 TTHC)</b>					
30	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			7,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày (Kiểm tra Hồ sơ 02	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>ngày).</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày.</p> <p>2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các cơ quan Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường: 1/2 ngày</p>	
			07 ngày	<p><b>Bước 3a.</b> Sở Tài chính tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3b.</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3c.</b> Sở Văn hóa và Thể thao tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3d.</b> Sở Du lịch tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3e.</b> Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	
			20 ngày	<b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý: 12 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 01 ngày 4.3. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 4,5 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			14,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
31	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			7,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày (Kiểm tra Hồ sơ 02 ngày).</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày.</p> <p>2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường: 1/2 ngày</p>	
			07 ngày	<p><b>Bước 3a.</b> Sở Tài chính tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3b.</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3c.</b> Sở Văn hóa và Thể thao tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3d.</b> Sở Du lịch tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3e.</b> Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến,</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	
			20 ngày	<b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý: 12 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 01 ngày 4.3. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 4,5 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			14,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
32	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (Đối với diện tích rừng đề nghị chuyển sang mục	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm).	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			14,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1.Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<i>đích sử dụng thuộc chủ rừng là tổ chức</i>			<p>phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày.</p> <p>2.1.Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 04 ngày.</p> <p>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
		Không quy định	(trước 15 ngày của kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất)	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả đến Hội đồng nhân dân tỉnh	
		15 ngày	15 ngày	<b>Bước 4.</b> Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	
		Không quy định	4,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
		Không quy định	1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
33	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý		9,5 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày.</p> <p>2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			05 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả cho Văn phòng Chính phủ	
		30 ngày làm việc	Không quy định	<b>Bước 4.</b> Văn phòng Chính phủ giải quyết, trình Thủ tướng Chính phủ ký duyệt văn bản, chuyển kết quả Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
34	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<p><b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p>	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			14,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>2.1.Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. (Kiểm tra Hồ sơ 1,5 ngày).</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 05 ngày.</p> <p>2.6.Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
		Không quy định	(trước 15 ngày của kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất)	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả đến Hội đồng nhân dân tỉnh	
		15 ngày	15 ngày	<b>Bước 4.</b> Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	
		15 ngày	14,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
35	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Quyết định số 1313/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	(đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)			thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	UBND ngày 17/4/2019
			11,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xác minh (Phòng Kế hoạch Tổng hợp thuộc Sở, Chi cục Kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng): 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định: 1/2 ngày. 2.5. Đoàn kiểm tra tổ chức xác minh tại hiện trường và lập biên bản xác minh: 05 ngày 2.6. Đoàn kiểm tra hoàn thành báo cáo: 01 ngày 2.7. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày 2.8. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			2,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định miễn, giảm.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND vào sổ, chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
36	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			06 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua văn bản dự thảo: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương: 1/2 ngày	
			05 ngày	<b>Bước 3a.</b> Sở Tài chính tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm) <b>Bước 3b.</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm) <b>Bước 3c.</b> Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p> <p><b>Bước 3d.</b> Sở Công thương tham gia ý kiến, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p>	
			8,5 ngày	<p><b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm) tổng hợp, giải quyết, cụ thể:</p> <p>4.1. Chuyên viên tổng hợp, dự thảo văn bản: 4,5 ngày.</p> <p>4.2. Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày.</p> <p>4.3. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 2,5 ngày.</p> <p>4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			2,5 ngày	<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			1/2 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND vào sổ, chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
37	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc	19 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 30/12/2019



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		11,5 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>2.1.Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. (Kiểm tra Hồ sơ 01 ngày).</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng duyệt: 1/2 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày.</p> <p>2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</p>	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
38	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	Không quá 35 ngày làm việc (Trường hợp cần xác minh	1/2 ngày	<p><b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)</p>	Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 30/12/2019
		22,5 ngày (Trường hợp cần xác minh	<p><b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		thực địa được kéo thêm, không quá 50 ngày làm việc)	thực địa được kéo thêm, không quá 15 ngày làm việc)	<p>phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở định thành lập Hội đồng thẩm định (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Kế hoạch Đầu tư, UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế): 05 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thông qua kết quả: 1/2 ngày</p> <p>2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>2.5. Lãnh đạo Sở phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: 01 ngày.</p> <p>2.6. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, hoàn thành thẩm định: 12 ngày (Trường hợp cần xác minh thực địa: 27 ngày)</p> <p>2.7. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày</p> <p>2.8. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày</p> <p>2.9. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày</p>	
			9,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
39	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi	40 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Quyết định số 1313/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh			thôn (Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh). (Tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm)	UBND ngày 17/4/2019
			24 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở mời đại diện các cơ quan chức năng có liên quan tham gia thẩm định (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Chi cục Kiểm lâm): 10 ngày. 2.3. Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Ban điều hành Quỹ chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua kết quả: 10 ngày 2.6. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày 2.7 Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày	
			15 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ký duyệt văn bản (Trước ngày 25 tháng 2 hàng năm)	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
40	Nộp tiền trồng rừng thay	47 ngày	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp	Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thẻ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	làm việc (Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)		nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	4969/QĐ-UBND ngày 30/12/2019
			9,5 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng: 01 ngày 2.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
			4,5 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản chấp thuận phương án trồng rừng thay thế.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công	
			30 ngày	<b>Bước 5.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh) tiếp nhận, giải quyết cụ thể: Tổ chức/cá nhân nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh sau khi có văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng thay thế của UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.	
		Trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay (65 ngày) 05 ngày	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm)	
	04 ngày		<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng thông qua kết quả: 1/2 ngày 2.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.		
	1/2 ngày		<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
	20 ngày		Không quy định	<b>Bước 4.</b> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, bố trí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố khác (nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế); có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				dựng, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng.	
		30 ngày	30 ngày	<b>Bước 5.</b> UBND cấp tỉnh khác (nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế) phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế, chuyển kết quả tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		10 ngày	10 ngày	<b>Bước 6.</b> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản (UBND cấp tỉnh có liên quan, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế). Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

**Phụ lục 02**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN  
HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Lĩnh vực Lâm nghiệp (01 TTHC)</b>					
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với diện tích rừng đề nghị chuyển sang mục đích sử dụng thuộc chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)	15 ngày làm việc	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng chuyên môn	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
			14,5 ngày	<b>Bước 2.</b> UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế huyện phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế huyện thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt: 04 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
		Không quy định	(trước 15 ngày của kỳ họp HĐND tỉnh gần	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả đến Hội đồng nhân dân tỉnh	

			nhất)		
	15 ngày	15 ngày		<b>Bước 4.</b> Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	
	Không quy định	4,5 ngày		<b>Bước 5.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
	Không quy định	1/2 ngày		<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản.	



**Phụ lục 03**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN  
HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Lĩnh vực phòng chống thiên tai (02 TTHC)</b>					
01	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	45 ngày làm việc	15 ngày	<b>Bước 1.</b> UBND cấp xã tiếp nhận: 1.1. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường/Địa chính - xây dựng - Đô thị và môi trường, tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất và giải quyết: 10 ngày. 1.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 04 ngày. 1.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện: 01 ngày.	Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 14/10/2019
			15 ngày	<b>Bước 2.</b> UBND cấp huyện: 2.1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế: TP.Quy Nhơn, TX.An Nhơn, huyện Hoài Nhơn hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, An Lão): 1/2 ngày. 2.2. Lãnh đạo Phòng Chuyên môn phân công thụ lý: 1/2 ngày 2.3. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày. 2.4. Lãnh đạo Phòng Chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày 2.5. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt: 02 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày.	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
			6,5 ngày	<b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 4.1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tổng hợp Sở, phân công thụ lý: 1/2 ngày. 4.2. Chuyên viên (phối hợp với chi cục quản lý chuyên ngành) giải quyết: 4,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tổng hợp Sở thông qua kết quả: 1/2 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Tài chính tỉnh: 1/2 ngày	
			05 ngày	<b>Bước 5.</b> Sở Tài chính giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Văn phòng UBND tỉnh	
			2,5 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 7.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
02	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	45 ngày làm việc	15 ngày	<b>Bước 1.</b> UBND cấp xã tiếp nhận: 1.1. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường/Địa chính - xây dựng - Đô thị và môi trường, tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất và giải quyết: 10 ngày 1.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 04 ngày. 1.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện: 01 ngày.	Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 14/10/2019
			15 ngày	<b>Bước 2.</b> UBND cấp huyện: 2.1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế: TP.Quy Nhơn, TX.An Nhơn, huyện Hoài Nhơn hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, An Lão): 1/2 ngày. 2.2. Lãnh đạo Phòng Chuyên môn phân công thụ lý: 1/2 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>2.3. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Phòng Chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày</p> <p>2.5. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt: 02 ngày.</p> <p>2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày.</p>	
			1/2 ngày	<b>Bước 3.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh)	
			6,5 ngày	<p><b>Bước 4.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) giải quyết.</p> <p>4.1. Lãnh đạo Phòng Phòng chống thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi), phân công thụ lý: 1/2 ngày.</p> <p>4.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày.</p> <p>4.3. Lãnh đạo Phòng phòng chống thiên tai thông qua kết quả: 1/2 ngày.</p> <p>4.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>4.5. Lãnh đạo Sở (Phó trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) ký duyệt: 1/2 ngày.</p> <p>4.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến cơ quan Sở Tài chính: 1/2 ngày</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày)	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày)	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			05 ngày	<b>Bước 5.</b> Sở Tài chính giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	
			2,5 ngày	<b>Bước 6.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			1/2 ngày	<b>Bước 7.</b> Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	